

Số:      /TB-BTNMT

Hà Nội, ngày      tháng 7 năm 2021

**THÔNG BÁO**  
**Về việc tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì**  
**thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ năm 2022**

Thực hiện Quyết định số 1348/QĐ-BTNMT ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ thực hiện năm 2022 thuộc Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp bộ, mã số TNMT.01/21-25, Bộ Tài nguyên và Môi trường thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện 04 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ năm 2022 (Chi tiết tại phụ lục kèm theo).

1. Tổ chức và cá nhân tham gia tuyển chọn cần chuẩn bị Hồ sơ theo quy định tại Khoản 2, Điều 18 của Thông tư số 26/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Các biểu mẫu để hoàn thiện hồ sơ nhiệm vụ tham gia tuyển chọn được hướng dẫn tại các phụ lục kèm theo Thông tư số 26/2018/TT-BTNMT.

Dự toán kinh phí nhiệm vụ xây dựng theo định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường được ban hành tại Quyết định số 2466/QĐ-BTNMT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Thời hạn nộp hồ sơ: trước **17h00' ngày 12 tháng 8 năm 2021**.

4. Nơi nhận hồ sơ: Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến qua trang thông tin điện tử của Vụ Khoa học và Công nghệ tại địa chỉ: <http://vukhcn.monre.gov.vn> hoặc Hệ thống quản lý hoạt động khoa học và công nghệ Bộ Tài nguyên và Môi trường tại địa chỉ:

**<https://khcn.monre.gov.vn/Pages/TuyenChon-GiaoTrucTiep.aspx>**

5. Quy trình tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ được thực hiện theo hướng dẫn tại Mục 2, Chương II của Thông tư số 26/2018/TT-BTNMT.

**Nơi nhận:**

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để báo cáo);
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ TN&MT;
- Lưu VT, KHCN, VTH.

**TL. BỘ TRƯỞNG**  
**VỤ TRƯỞNG**  
**VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**Trần Bình Trọng**

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ TUYỂN CHỌN**  
**Thuộc Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp bộ “Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về tài nguyên và môi trường giai đoạn 2021-2025”, Mã số TNMT.01/21-25**

*(Theo Quyết định số 1348/QĐ-BTNMT ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

TT	Mã số, tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Các sản phẩm dự kiến đạt được	Đơn vị dự kiến tiếp nhận	Thời gian	Kinh Dự kiến kinh phí (triệu đồng)
1	<b>TNMT.01.24:</b> Nghiên cứu ứng dụng một số phương pháp và kỹ thuật tiên tiến trong kiểm toán môi trường lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải, giáo dục, y tế tại Việt Nam.	- Hệ thống được các phương pháp và kỹ thuật sử dụng trong kiểm toán môi trường lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải, giáo dục, y tế đang áp dụng trong nước và quốc tế; - Đề xuất ứng dụng một số phương pháp và kỹ thuật tiên tiến trong kiểm toán môi trường lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải, giáo dục, y tế phù hợp với điều kiện Việt Nam.	1. Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu; 2. Báo cáo kinh nghiệm quốc tế và trong nước về các phương pháp và kỹ thuật sử dụng trong hoạt động kiểm toán môi trường lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải, giáo dục, y tế; 3. Báo cáo đề xuất ứng dụng một số phương pháp và kỹ thuật tiên tiến trong kiểm toán môi trường lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải, giáo dục, y tế tại Việt Nam; 4. 03 hội thảo khoa học/tọa đàm khoa học; 5. 01 bài báo khoa học tại các Tạp chí chuyên ngành; 6. Hỗ trợ đào tạo 01 học viên cao học	- Trường Đại học Tài nguyên và môi trường Hà Nội; - Trường Đại học Tài nguyên và môi trường TP HCM; - Tổng cục Môi trường.	01/2022-06/2023	1.500
2	<b>TNMT.01.25:</b> Nghiên cứu cơ sở lý	- Xác lập được cơ sở lý luận và thực tiễn để ứng dụng các	1. Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu; 2. Báo cáo tổng hợp các phương pháp tính một	- Trường Đại học Tài	01/2022-06/2023	1.500

TT	Mã số, tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Các sản phẩm dự kiến đạt được	Đơn vị dự kiến tiếp nhận	Thời gian	Kinh Dự kiến kinh phí (triệu đồng)
	luận và thực tiễn ứng dụng các phương pháp tính một số giá trị tài nguyên thiên nhiên và kỹ thuật bảo tồn, phục hồi trong quản lý đa dạng sinh học.	<p>phương pháp tính một số giá trị tài nguyên thiên nhiên và kỹ thuật bảo tồn, phục hồi đa dạng sinh học trong điều kiện Việt Nam;</p> <p>- Đề xuất được giải pháp ứng dụng hiệu quả các phương pháp tính một số giá trị tài nguyên thiên nhiên và kỹ thuật trong bảo tồn, phục hồi và quản lý đa dạng sinh học phù hợp với điều kiện của Việt Nam.</p>	<p>số giá trị tài nguyên thiên nhiên và kỹ thuật bảo tồn, phục hồi đa dạng sinh học theo kinh nghiệm trong nước và quốc tế;</p> <p>3. Đề xuất giải pháp ứng dụng phương pháp tính một số giá trị tài nguyên thiên nhiên và kỹ thuật bảo tồn, phục hồi trong quản lý đa dạng sinh học phù hợp với điều kiện của Việt Nam;</p> <p>4. 02 hội thảo khoa học/toạ đàm khoa học;</p> <p>5. 01 bài báo khoa học tại các Tạp chí chuyên ngành;</p> <p>6. Hỗ trợ đào tạo 01 học viên cao học.</p>	<p>nguyên và môi trường Hà Nội;</p> <p>- Trường Đại học Tài nguyên và môi trường TP HCM;</p> <p>- Tổng cục Môi trường.</p>		
3	<b>TNMT.01.26:</b> Nghiên cứu cơ sở lý luận, kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn Việt Nam để xác định các phương pháp nghiên cứu Xã hội học Môi trường phục vụ quản lý và bảo vệ môi trường.	<p>- Xác lập được cơ sở khoa học, thực tiễn và kinh nghiệm quốc tế trong lồng ghép, tiếp cận phương pháp nghiên cứu Xã hội học Môi trường phục vụ quản lý và bảo vệ môi trường;</p> <p>- Xây dựng được hướng dẫn kỹ thuật lồng ghép cách tiếp</p>	<p>1. Báo cáo cơ sở khoa học, cơ sở chính sách, cơ sở thực tiễn, kinh nghiệm quốc tế trong lồng ghép tiếp cận Xã hội học Môi trường và vận dụng phương pháp nghiên cứu Xã hội học phục vụ công tác quản lý và bảo vệ môi trường;</p> <p>2. 04 tài liệu hướng dẫn kỹ thuật lồng ghép cách tiếp cận Xã hội học Môi trường và vận dụng phương pháp nghiên cứu Xã hội học trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ môi trường, bao gồm:</p>	<p>- Trường Đại học Tài nguyên và môi trường Hà Nội;</p> <p>- Trường Đại học Tài nguyên và môi trường TP HCM;</p>	01/2022-06/2023	1.700

TT	Mã số, tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Các sản phẩm dự kiến đạt được	Đơn vị dự kiến tiếp nhận	Thời gian	Kinh Dự kiến kinh phí (triệu đồng)
		cận Xã hội học Môi trường và vận dụng các phương pháp nghiên cứu Xã hội học phục vụ quản lý và bảo vệ môi trường.	<p>(1) Hướng dẫn kỹ thuật lồng ghép cách tiếp cận Xã hội học Môi trường trong tham vấn cộng đồng về tác động môi trường;</p> <p>(2) Hướng dẫn kỹ thuật lồng ghép cách tiếp cận Xã hội học Môi trường trong hòa giải xung đột môi trường;</p> <p>(3) Hướng dẫn kỹ thuật vận dụng các phương pháp nghiên cứu Xã hội học phục vụ công tác quản lý và bảo vệ môi trường;</p> <p>(4) Hướng dẫn kỹ thuật vận dụng các phương pháp nghiên cứu Xã hội học phục vụ công tác tái định cư, bình đẳng giới trong lĩnh vực môi trường, truyền thông môi trường;</p> <p>3. 03 hội thảo/tọa đàm khoa học (trực tiếp hoặc trực tuyến);</p> <p>4. 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành;</p> <p>5. Hỗ trợ đào tạo tối thiểu 1 học viên cao học.</p>	- Tổng cục Môi trường.		
4	<b>TNMT.01.30:</b> Nghiên cứu xây dựng hướng dẫn kỹ thuật về áp dụng, công nhận kỹ thuật hiện có	- Tổng quan được tình hình áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất đối với từng loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm	1. Báo cáo tổng quan tình hình về áp dụng, công nhận kỹ thuật hiện có tốt nhất đối với từng loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường đã được áp dụng tại Nhóm các nước công nghiệp phát triển;	- Tổng cục môi trường; - Viện Chiến lược, Chính sách	1/2022- 1/2024	2.400

TT	Mã số, tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Các sản phẩm dự kiến đạt được	Đơn vị dự kiến tiếp nhận	Thời gian	Kinh Dự kiến kinh phí (triệu đồng)
	tốt nhất đối với từng loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường đã được áp dụng tại nhóm các nước công nghiệp phát triển được phép áp dụng tại Việt Nam.	<p>môi trường đã được áp dụng tại Nhóm các nước công nghiệp phát triển;</p> <p>- Xây dựng được kỹ thuật về áp dụng, công nhận kỹ thuật hiện có tốt nhất đối với từng loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường đã được áp dụng tại Nhóm các nước công nghiệp phát triển được phép áp dụng tại Việt Nam;</p> <p>- Đề xuất được những giải pháp để thực hiện áp dụng, công nhận kỹ thuật hiện có tốt nhất đối với từng loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường đã được áp dụng tại Nhóm các nước công nghiệp phát triển được phép áp dụng tại Việt Nam.</p>	<p>2. Dự thảo Quy định kỹ thuật về về áp dụng, công nhận kỹ thuật hiện có tốt nhất đối với từng loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường đã được áp dụng tại Nhóm các nước công nghiệp phát triển được phép áp dụng tại Việt Nam;</p> <p>3. Báo cáo đề xuất các giải pháp để thực hiện áp dụng, công nhận kỹ thuật hiện có tốt nhất đối với từng loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường đã được áp dụng tại Nhóm các nước công nghiệp phát triển được phép áp dụng tại Việt Nam;</p> <p>4. Báo cáo Tổng hợp kết quả nghiên cứu.</p> <p>5. 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.</p>	tài nguyên và môi trường.		

